

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách tháng 7 năm 2024 của Trường THPT Bình Liêu

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT BÌNH LIÊU

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-SGD&ĐT ngày 19/01/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 674/QĐ-SGD&ĐT ngày 17/01/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ chênh lệch mức thu học phí năm học 2023-2024 so với mức thu học phí của năm học 2021-2022;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước của Trường THPT Bình Liêu tháng 7 năm 2024 (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán trưởng và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này../.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu VT.



Trường THPT Bình Liêu



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH THÁNG 7 NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 206/QĐ-THPTBL ngày 30/12/2024 của trường THPT Bình Liêu)

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao	Dự toán thực hiện
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.016.286.000	1.842.006.754
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	8.016.286.000	1.842.006.754
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.641.000.000	1.842.006.754
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	375.286.000	0